TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2023/DS-ST
Ngày 12 – 6 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Hồ Thanh Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh T – Chủ Hộ kinh doanh T. Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy T1, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, thành phố C – văn bản ủy quyền ngày 15/02/2023 (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Trương Minh Đ. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T2, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị L. Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T2, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Đầm Dơi, thể hiện*:

Hộ kinh doanh T và ông Trương Minh Đ, bà Lê Thị L thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó KKD T bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Trương Minh Đ, bà Lê Thị L nuôi tôm thỏa thuận khi kết thúc vụ nuôi

ông Đ, bà L phải thanh toán dứt điểm.

Quá trình thực hiện giao dịch, ông Đ, bà L không trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 10/2021 ông Đ, bà L còn nợ HKD T tổng số tiền là 100.808.000 đồng; mặc dù đã nhiều lần liên hệ yêu cầu thanh toán nhưng ông Đ, bà L trốn tránh, hứa hẹn không chịu thanh toán.

Do vậy, HKD T yêu cầu ông Đ, bà L phải tiếp tục thanh toán số tiền vốn, lãi đến ngày 13/3/2023 là 105.298.000 đồng (nợ gốc: 100.808.000 đồng, lãi chậm trả: 4.490.000 đồng) và tiếp tục tính lãi suất chậm trả phát sinh từ ngày 14/3/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 12/5/2023, chị Lê Thị Thùy T1 yêu cầu ông Đ, bà L trả cho HKD T số tiền còn thiếu là 100.808.000 đồng và không yêu cầu trả lãi chậm thanh toán.

** Đối với ông Trương Minh Đ và bà Lê Thị L*: Mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T – Chủ hộ kinh doanh T nhưng ông Đ, bà L không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà T và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thanh T - Chủ Hộ kinh doanh T khởi kiện yêu cầu ông Trương Minh Đ và bà Lê Thị L trả số tiền mua bán thuốc, thức ăn thủy sản nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Thị Thùy T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Đ, bà L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[3] Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 01/11/2021 thì ông Đ, bà L còn thiếu HKD T số tiền 100.808.000 đồng. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Đ, bà L không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, ông Đ, bà L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với HKD T với số tiền còn thiếu là phù hợp với Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thùy T1 thay đổi một phần khởi kiện của bà T về không yêu cầu trả phần lãi suất chậm thanh toán. Việc thay đổi một phần khởi kiện của chị T1 là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Từ những lập luận nêu trên, việc bà Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà L trả 100.808.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Đ, bà L phải chịu số tiền là 5.040.400 đồng (100.808.000 đồng x5 %).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh T - Chủ Hộ kinh doanh T. Buộc ông Trương Minh Đ và bà Lê Thị L trả cho bà T tổng số tiền 100.808.000 đồng (một trăm triệu tám trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thanh T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông Trương Minh Đ, bà Lê Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Minh Đ, bà Lê Thị L phải chịu 5.040.400 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi nghìn bốn trăm đồng) (chưa nộp).

- Bà Nguyễn Thanh T không phải chịu. Hoàn trả lại cho bà T số tiền 2.632.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0013944 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Càn